

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 767/2021/HS-PT
Ngày 12 - 11- 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Đình Đồng - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 656/2021/HSPT ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn D và các bị cáo khác do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. Trần Văn D, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở thôn Kim Đức, xã Vĩnh T, huyện K, tỉnh Hòa Bình; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 5/12; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị H; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2021, có mặt.

2. Đỗ Quang Th, sinh năm 1988; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Sơn Trung, xã Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân

tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 7/12; con ông Đỗ Quang L và bà Đào Thị H; vợ Nguyễn Thị L và có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Quang H, sinh năm 1992; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở thôn Sơn Trung, xã Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; con ông Đỗ Quang Lập và bà Đào Thị Hòa; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 19/01/2017, Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 24/01/2017 bị cáo đã chấp hành nộp tiền; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Q, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 13/3/2021, Trần Văn D điều khiển xe Suzuki Viva BKS 29D1-58126 chở Đỗ Quang Th và Đỗ Quang H kéo theo xe lôi đi trộm cắp cây. Khi đi đến cổng chùa Phổ Quang phát hiện bên trong sân chùa có trồng 01 cây hoa mộc trong chậu xi măng. D và H đã đứng bên ngoài cảnh giới còn Th trèo qua tường bao vào bên trong sân chùa dùng xẻng đào trộm cây hoa mộc ra khỏi chậu xi măng và chuyển cây hoa mộc ra ngoài rồi cả ba khiêng cây hoa mộc để lên xe lôi chở về khu vực bãi Mã De, xã Ph, huyện Q cất giấu cùng với một chiếc xẻng ở một nhà hoang. Sau đó cả bọn tiếp tục đi tìm cây để trộm cắp. Khi đến đường 419 đoạn đi qua thôn Đồng Lư, xã Đ, huyện Q thì bị tổ tuần tra Công an huyện Q đi đến phát hiện bắt giữ. Th đã bỏ chạy sau đó đã đến Công an huyện Q xin đầu thú. Hội đồng định giá cây hoa mộc là 5.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, khai thác mở rộng vụ án các bị cáo khai nhận bằng thủ đoạn như trên, còn thực hiện 20 vụ trộm cắp cây trên địa bàn các huyện Q, Th1, Đ1, Ch, thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng 01h30 ngày 26/01/2021, D và Th đến vườn cây của ông Nguyễn D Đoạn trộm cắp 03 lần 03 cây hoa mẫu đơn trị giá 22.500.000 đồng và bán cho Phạm Văn Thành.

- Vụ thứ 2: Khoảng 21h ngày 27/01/2021, D và Th đến vườn cây của anh Vương Thế Anh Tú trộm cắp 01 cây hoa mẫu đơn màu đỏ trị giá 9.833.000 đồng và bán cho Phạm Văn Thành.

- Vụ thứ 3: Rạng sáng ngày 28/01/2021, D và Th đến vườn cây của anh Nguyễn Chí Hải trộm cắp 01 cây hoa hồng trị giá 2.000.000 đồng và bán cho Phạm Văn Thành.

- Vụ thứ 4: Khoảng 02h sáng ngày 29/01/2021, D và Th đến vườn cây của ông Nguyễn D Đoạn trộm cắp 01 cây hoa mẫu đơn đỏ trị giá 7.500.000 đồng.

* Bị cáo Th, D đã bán 04 cây hoa mẫu đơn trộm cắp được của ông Nguyễn D Đoạn; 01 cây hoa hồng trộm cắp của anh Nguyễn Chí Hải và 01 cây hoa mẫu đơn trộm cắp của anh Vương Thế Anh Tú cho Phạm Văn Thành được tổng số tiền 10.000.000 đồng. Mỗi bị cáo chia nhau được 5.000.000 đồng.

- Vụ thứ 5: Khoảng 02h, ngày 04/02/2021, D và Th đến nhà chị Vương Thị Yến trộm cắp 01 cây hoa hồng trị giá 7.883.000 đồng bán cho Phạm Văn Thành.

- Vụ thứ 6: Khoảng 22h ngày 06/02/2021, D và Th đến vườn cây cảnh của anh Phạm Viết Lợi trộm cắp 04 cây hoa mẫu đơn trị giá 16.667.000 đồng và sau đó bán cho Phạm Văn Thành.

* Bị cáo D, Th đã bán 01 cây hoa hồng trộm cắp của chị Vương Thị Yến và 04 cây hoa mẫu đơn trộm cắp của anh Phạm Viết Lợi cho Phạm Văn Thành với giá 10.000.000 đồng. Mỗi bị cáo chia nhau được 5.000.000 đồng.

- Vụ thứ 7: Khoảng 01h30 ngày 08/2/2021, D và Th đến nhà anh Kiều Văn Ba trộm cắp 01 cây hoa mẫu đơn trị giá 2.000.000 đồng và bán cho Bùi Văn Cao.

- Vụ thứ 8: Khoảng 22h ngày 08/02/2021, D và Th tiếp tục đến quán Cafe Thạch Mộc của gia đình ông Tạ Đình Lịch trộm cây hoa mẫu đơn trị giá 9.833.000 đồng và bán cho Phạm Văn Thành được 3.000.000 đồng.

- Vụ thứ 9: Khoảng 12h 30 ngày 08/02/2021, D và Th đến vườn cây của gia đình ông Vũ Đình Điều trộm cắp 01 cây hoa mộc trị giá 2.167.000 đồng và bán cho Phạm Văn Thành được 3.000.000 đồng.

* Bị cáo D và Th đã bán 01 cây hoa mẫu đơn trộm cắp của ông Tạ Đình Lịch và 01 cây hoa mộc trộm cắp của ông Vũ Đình Điều cho Phạm Văn Thành được tổng số tiền 6.000.000 đồng; cây nhà anh Kiều Văn Ba bán cho Bùi Văn Cao được 2.000.000 đồng. Tổng số tiền bán được là 8.000.000 đồng, mỗi bị cáo chia nhau được 4.000.000 đồng.

- Vụ thứ 10: Khoảng 01 giờ, ngày 25/02/2021, D và Th đến chùa Đào Nguyên trộm cắp 01 cây hoa mẫu đơn màu đỏ trị giá 3.333.000 đồng và bán cho Trịnh Văn Tâm cùng với số cây đã trộm trong các vụ khác.

- Vụ thứ 11: Khoảng hơn 14h sáng, ngày 24/02/2021, D và Th đến nhà anh Nguyễn Minh Lịch trộm 01 cây hoa mộc trị giá 9.833.000 đồng và bán cho Trịnh Văn Tâm cùng với các cây trộm cắp trong các vụ nhà ông Lịch, ông Hoài, ông Sinh, ông Toàn.

- Vụ thứ 12: Khoảng 02h, ngày 24/02/2021, H đến cổng Đình làng Ngô Sài trộm cắp 01 cây hoa mộc trị giá 20.500.000 đồng. Đến ngày 28/02/2021, H mang cho Nguyễn Văn Phương (là em rể của H).

- Vụ thứ 13: Khoảng 01h 30 ngày 26/02/2021, D và Th đến trước cửa nhà anh Đinh Văn Phan trộm cắp 01 cây hoa mẫu đơn màu vàng trị giá 14.333.000 đồng và bán cho Trịnh Văn Tâm cùng các cây ở trộm nhà ông Toàn, ông Lịch, ông Sinh.

- Vụ thứ 14: Khoảng 02h, ngày 28/02/2021, D và Th đến nhà ông Nguyễn Quang Toàn trộm cây hoa mộc trị giá 12.667.000 đồng và bán cho Trịnh Văn Tâm.

* Bị cáo D, Th đã bán 01 cây hoa mẫu đơn trộm cắp của chùa Đào Nguyên; 01 cây hoa mộc trộm cắp của anh Nguyễn Minh Lịch; 01 cây hoa mẫu đơn trộm cắp của ông Đinh Văn Phan; 01 cây hoa mộc trộm cắp của ông Nguyễn Quang Toàn; 01 cây hoa mẫu đơn trộm cắp của ông Nguyễn Văn Sinh, 01 cây hoa mẫu đơn trộm cắp của ông Không Đăng Hoài (là 02 cây trộm cắp ở L, Hòa Bình) cho Trịnh Văn Tâm được tổng số tiền 15.500.000 đồng. Đối với 01 cây hoa mẫu đơn trộm cắp được của nhà ông Đinh Văn Phan đã được ông Phan tìm thấy ở nhà ông Tâm và ông Tâm đã tự nguyện trả lại cho ông Phan. Ông Tâm thông báo cho Th và D biết nên Th và D đã trả lại ông Tâm 7.000.000 đồng là số tiền đã bỏ ra để mua cây hoa mẫu đơn trên trộm cắp được của gia đình ông Phan. Còn lại 8.500.000 đồng, mỗi mỗi bị cáo chia nhau 4.250.000 đồng.

| - Vụ thứ 15: Khoảng 03h, ngày 07/3/2021 D, Th và H đến nhà của anh Lê Minh Khang trộm 02 cây hoa mộc trị giá 5.375.000 đồng. Sau đó D mang về phòng trọ của chị Bùi Thị Viên (là bạn gái D) tại thị trấn L, huyện L, Hòa Bình cất giấu chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

- Vụ thứ 16: Khoảng 00h 30 phút ngày 08/3/2021, H đến vườn cây của ông Nguyễn Quốc Khánh trộm cắp 01 cây hoa mộc trị giá 29.000.000 đồng và mang về nhà cất giấu, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

| - Vụ thứ 17: Khoảng 02h, ngày 09/3/2021 D, Th và H đến nhà chị Nguyễn Thị Hằng trộm 01 cây hoa mẫu đơn màu vàng trị giá 3.500.000 đồng và mang về nhà cất giấu, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

- Vụ thứ 18: Khoảng 03h, ngày 09/3/2021 D, Th, H tiếp tục tìm đến nhà chị Đôn Thị Thanh Tâm trộm 02 cây hoa mộc trị giá 4.600.000 đồng và mang về nhà cất giấu nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

- Vụ thứ 19: Khoảng 00h30 ngày 10/3/2021, H đến nhà anh Nguyễn Văn Lương trộm cắp 01 cây hoa mộc trị giá 18.750.000 đồng rồi chở cây về bãi đất gần nhà H cất giấu. Đến ngày 11/3/2021 H chở cây hoa mộc trộm cắp được đến nhà em

rẻ là Nguyễn Văn Phương, sinh năm 1990 ở xã Tiên Phương, huyện Ch trông nhờ và chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra thu giữ. .

- Vụ thứ 20: Khoảng 00h00 ngày 10/3/2021, D, Th và H đến chùa Báo Ân trộm cắp được 06 cây hoa mộc, tổng trị giá là 9.700.000 đồng chở về vườn của nhà Th chờ tiêu thụ, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Ông Nguyễn D Đoàn yêu cầu bị cáo Th và D bồi thường 20.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Chí Hải, ông Kiều Văn Ba, ông Bùi Văn Cao, ông Trịnh Văn Tâm, ông Phạm Văn Thành không có yêu cầu bồi thường về dân sự và đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D, Đỗ Quang Th, Đỗ Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt 13/3/2021.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang Th 58 (năm mươi tám) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt 13/3/2021.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang H 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt 13/3/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/8/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q có kháng nghị số 01/QĐ-VKSQO đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 Điều 173; không áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo và đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo thành khẩn nhận tội chỉ đề nghị xem xét khoan hồng cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong hạn luật định nên hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm và giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/01/2021 đến ngày 13/3/2021, các bị cáo Trần Văn D, Đỗ Quang Th, Đỗ Quang H đã 21 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên các địa bàn huyện Q, huyện Th1, Đ1 và huyện Ch, thành phố Hà Nội. Tổng Trị giá tài sản chiếm đoạt của bị cáo D và Th là 149.074.000 đồng, của bị cáo H là 96.825.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội danh. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 173, mà không áp dụng tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo D, Th là chưa đúng pháp luật bởi: Bản thân các bị cáo D, Th là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, trong khoảng thời gian ngắn (hơn 2 tháng) đã liên tiếp 18 lần thực hiện cùng một loại tội phạm, các bị cáo lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống chính và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên cần phải áp dụng thêm tình tiết định khung tại

điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo D, Th. Đối với bị cáo H, tuy 8 lần trộm cắp nhưng tài sản trộm cắp, bị cáo chưa bán được nên việc kháng nghị yêu cầu xét xử bị cáo H thêm tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là không đúng pháp luật, nên không có cơ sở chấp nhận. Hành vi phạm tội của các bị cáo Công an huyện Q, Hà Nội đã biết do các bị hại làm đơn tố giác, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ “tự thú” cho các bị cáo là chưa đúng, nên có cơ sở chấp nhận nội dung kháng nghị không áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có phần nhẹ.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q theo hướng áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo D, Th; không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử và quyết định hình phạt theo hướng tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo, cụ thể xử phạt bị cáo D, bị cáo Th mức án từ 5 năm 6 tháng tù đến 6 năm tù; bị cáo H mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của những người liên quan, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/01/2021 đến ngày

13/3/2021, các bị cáo Trần Văn D, Đỗ Quang Th, Đỗ Quang H đã 21 lần có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện Q, Th1, Đ1 và huyện Ch, thành phố Hà Nội. Cụ thể: Bị cáo Trần Văn D, Đỗ Quang Th đã trộm cắp 18 vụ trong đó Đỗ Quang H tham gia trộm cắp cùng 05 vụ. Trị giá tài sản chiếm đoạt của bị cáo D và Th là 149.074.000 đồng. Bị cáo Đỗ Quang H tham gia trộm cắp 08 vụ, tổng trị giá tài sản H chiếm đoạt là 96.825.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội danh. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 173, mà không áp dụng tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo D, Th là chưa đúng pháp luật bởi: Bản thân các bị cáo D, Th là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, trong khoảng thời gian ngắn đã liên tiếp 18 lần thực hiện cùng một loại tội phạm chiếm đoạt trên nhiều địa bàn của thành phố Hà Nội, nếu không bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ có thể các bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, tài sản các bị cáo trộm cắp đã bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân và làm nguồn sống chính nên có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung tại điểm b (có tính chất chuyên nghiệp) khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với các bị cáo D và Th. Đối với bị cáo H tuy tham gia 8 lần trộm cắp nhưng tài sản trộm cắp được bị cáo chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện nên việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng. Do đó, không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng nghị đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo H.

Xét kháng nghị về việc đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo, thấy: Mặc dù trong khoảng thời gian từ ngày 26/01/2021 đến ngày 13/3/2021, tại địa bàn các huyện Q, Th1, Đ1 và huyện Ch, thành phố Hà Nội xảy ra một số vụ trộm cắp cây cảnh nhưng chưa pháp hiện ra kẻ phạm tội. Các bị cáo sau khi bị bắt

đã tự nguyện khai ra những hành vi phạm tội trước đó nên cũng được coi là tự thú và cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt để bảo đảm quyền lợi cho các bị cáo.

Xét kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô; trong thời gian ngắn các bị cáo thực hiện nhiều vụ trộm cắp. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, như: Sau khi phạm tội, các bị cáo D, Th đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại, một số bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo tự thú về hành vi phạm tội trước đó; nhân thân bị cáo D, bị cáo Th chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo H tuy có 01 tiền sự nhưng đã hết thời hiệu. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, mặc dù chưa áp dụng tình tiết định khung “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” đối với bị cáo D và bị cáo Th nhưng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn D 60 tháng tù; bị cáo Đỗ Quang Th 58 tháng tù; bị cáo Đỗ Quang H 40 tháng tù là phù hợp đã đủ tác dụng trừng phạt, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung nên không cần thiết phải tăng hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên tòa.

Từ nhận định trên, có căn cứ để chấp nhận một phần nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, theo hướng áp dụng thêm điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự để xét xử đối với các bị cáo D và bị cáo Th, bác

kháng nghị đề nghị không áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng điều luật, xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 60 (sáu mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2021.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang Th 58 (năm mươi tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2021.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang H 40 (bốn mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn D, Đỗ Quang Th và Đỗ Quang H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 12/11/2021.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q, HN;
- Công an huyện Q, HN;
- TAND huyện Q, HN;
- Chi cục THADS huyện Q, HN;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSYA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang